



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2012	13 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103013346 ngày 31 tháng 7 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung 9 lần Đăng ký kinh doanh về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 9: 264.000.000.000 VND
Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 043.577 1983
Fax : 043.577 1985

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là :

- Dịch vụ tư vấn trong và ngoài nước (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính);
- Tư vấn, môi giới, kinh doanh Bất động sản (Không bao gồm tư vấn về giá đất);
- Tư vấn về quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh;
- Nghiên cứu, phân tích thị trường;
- Tư vấn mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp, cổ phần hóa (Không bao gồm tư vấn luật, tài chính)
- Tư vấn lập và quản lý dự án đầu tư (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình, tư vấn pháp luật, tài chính);
- Dịch vụ môi giới xúc tiến thương mại;
- Dịch vụ tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, triển lãm;
- Dịch vụ quan hệ công chúng;
- Quảng cáo thương mại và phi thương mại;
- Dịch vụ đánh giá hiệu quả kinh tế dự án;
- Dịch vụ cầm đồ;
- Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Đại lý bảo hiểm;
- Xây dựng dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch; kinh doanh khách sạn; kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống, giải khát (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa, vé xe Bus, tour du lịch;
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định;
- Sản xuất mua bán, khai thác, chế biến và vận tải các loại khoáng sản (trừ những loại khoáng sản nhà nước cấm);
- Bốc xúc đất đá và khai thác mỏ (theo quy định của pháp luật hiện hành);
- Xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông, cảng hàng không.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 35).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	Chủ tịch	31 tháng 7 năm 2006	
Ông Nguyễn Duy Khanh	Thành viên	31 tháng 7 năm 2006	
Bà Huỳnh Thị Mai Dung	Thành viên	31 tháng 7 năm 2006	
Ông Đặng Anh Tuấn	Thành viên	28 tháng 5 năm 2010	
Ông Trần Việt Hùng	Thành viên	19 tháng 6 năm 2011	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Lã Thị Quy	Trưởng ban	18 tháng 6 năm 2010	
Phạm Hoài Phương	Thành viên	18 tháng 6 năm 2010	
Nguyễn Hoài Giang	Thành viên	18 tháng 6 năm 2010	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Duy Khanh	Tổng Giám đốc	15 tháng 6 năm 2007	
Ông Trần Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 3 năm 2007	01 tháng 7 năm 2012
Ông Nguyễn Thế Công	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2009	01 tháng 01 năm 2012

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Duy Khanh

Ngày 15 tháng 3 năm 2013



BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG.

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2013, từ trang 06 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2011 của công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 30 tháng 3 năm 2012 với lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về vấn đề: Công ty có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn vào cổ phiếu chưa niêm yết, ngoại trừ khoản cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nam Dược đã được trích lập dự phòng, các cổ phiếu còn lại chưa được Công ty trích lập dự phòng giảm giá do không có cơ sở xác định giá trị thị trường của các cổ phiếu này.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Kiểm toán viên



Nguyễn Ngọc Tuyên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1629/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		118.425.446.422	106.309.958.064
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	36.969.896.404	18.128.715.610
1. Tiền	111		643.956.277	382.215.363
2. Các khoản tương đương tiền	112		36.325.940.127	17.746.500.247
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		17.368.428.100	22.643.015.591
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	20.110.622.000	25.616.741.991
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(2.742.193.900)	(2.973.726.400)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47.804.756.836	19.880.817.641
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	213.477.095	214.439.120
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	7.540.024.137	11.047.579.099
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	40.230.232.699	8.618.799.422
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(178.977.095)	-
IV. Hàng tồn kho	140		493.607.300	223.113.627
1. Hàng tồn kho	141	V.8	493.607.300	223.113.627
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.788.757.782	45.434.295.595
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	44.235.927	136.887.237
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.040.864.755	2.103.859.304
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	12.703.657.100	43.193.549.054

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		280.320.665.644	296.385.624.222
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		194.057.815.471	177.266.409.845
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	968.381.050	1.153.101.509
<i>Nguyên giá</i>	222		1.651.035.833	1.651.035.833
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(682.654.783)	(497.934.324)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	-	1.580.648
<i>Nguyên giá</i>	228		64.888.000	64.888.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(64.888.000)	(63.307.352)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	193.089.434.421	176.111.727.688
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		86.262.850.173	119.119.214.377
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	44.323.510.173	33.571.397.377
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	575.000.000	7.667.400.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	45.931.900.000	82.918.167.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(4.567.560.000)	(5.037.750.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		398.746.112.066	402.695.582.286

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ				
I. Nợ ngắn hạn	310		157.069.751.541	142.164.594.446
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.18	52.114.197.566	53.073.345.629
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	526.808.642	96.507.732
5. Phải trả người lao động	315		163.479.130	214.069.550
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	104.087.763.003	88.212.576.192
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	177.503.200	568.095.343
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		9.941.474.001	8.126.695.584
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.22	9.941.474.001	8.126.695.584
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		231.734.886.524	252.404.292.256
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	231.734.886.524	252.404.292.256
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		264.000.000.000	264.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		48.496.600.000	48.496.600.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.268.874.614	1.268.874.614
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		24.751.612	24.751.612
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(82.055.339.702)	(61.385.933.970)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		398.746.112.066	402.695.582.286

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 15 tháng 3 năm 2013

Kế toán trưởng

Đào Xuân Đức

Tổng Giám đốc



Nguyễn Duy Khanh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.1	7.927.076.389	14.405.411.005
7. Chi phí tài chính	22	VI.2	24.423.988.665	2.706.592.270
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.099.165	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.3	4.805.475.871	6.021.798.538
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(21.302.388.147)	5.677.020.197
11. Thu nhập khác	31	VI.4	636.944.441	424.459.293
12. Chi phí khác	32		3.962.026	533.806.519
13. Lợi nhuận khác	40		632.982.415	(109.347.226)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(20.669.405.732)	5.567.672.971
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(20.669.405.732)</u>	<u>5.567.672.971</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	<u>-</u>	<u>-</u>

Lập, ngày 15 tháng 3 năm 2013

Kế toán trưởng

Đào Xuân Đức

Tổng Giám đốc



Nguyễn Duy Khanh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LUU CHUYEN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		(20.669.405.732)	5.567.672.971
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11.12	186.301.107	183.303.788
- Các khoản dự phòng	03		(522.745.405)	1.940.833.400
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.1	(7.913.382.780)	(13.639.652.135)
- Chi phí lãi vay	06	VI.2	4.099.165	-
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</i>				
<i>trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		(28.915.133.645)	(5.947.841.976)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		187.606.757	(20.492.553.344)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(270.493.673)	(223.113.627)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		17.110.527.655	131.144.286.139
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		92.651.310	(136.887.237)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(4.099.165)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	12.210.300.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(318.125.943)	(2.141.700.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(12.117.066.704)	114.412.489.955
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(16.977.706.733)	(152.829.859.232)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		6.834.499.991	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(99.792.270.861)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		33.326.554.204	76.707.917.384
7. Tiền thu lãi cho vay, cỗ tức và lợi nhuận được chia	27		7.774.900.036	14.405.411.005
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		30.958.247.498	(161.508.801.704)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	18.841.180.794	(47.096.311.749)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	18.128.715.610
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	36.969.896.404
			18.128.715.610

Lập, ngày 15 tháng 3 năm 2013

Kế toán trưởng

Đào Xuân Đức

Tổng Giám đốc



Nguyễn Duy Khanh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Tư vấn, đầu tư
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Đầu tư, kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính.
4. **Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 38 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 40 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng bất động sản.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đúc danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	4
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính.

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

9. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

12. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

13. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được ghi nhận theo giá hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính khác

Các khoản nợ phải trả tài chính khác gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

14. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KÉ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	272.130.635	204.359.949
Tiền gửi ngân hàng	371.825.642	177.855.414
Các khoản tương đương tiền	36.325.940.127	17.746.500.247
- <i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>	<u>36.325.940.127</u>	<u>17.746.500.247</u>
Cộng	<u>36.969.896.404</u>	<u>18.128.715.610</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương	93.350	11.095.122.000	93.350	9.766.742.000
Công ty Cổ phần Xây dựng số 2	103	1.030.000	103	1.030.000
Công ty Cổ phần Hà Nội Milk	80	1.472.000	80	1.472.000
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	18.972	323.900.000	14.594	323.900.000
Công ty Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Hải Phòng	100.000	1.130.000.000	100.000	1.130.000.000
Công ty Cổ phần Thép Đinh Vũ	94.500	4.533.025.000	94.500	4.533.025.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu FOODINCO	17.199	701.190.000	17.199	701.190.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải	41.325	413.250.000	8.482	84.820.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	101	4.105.000	101	4.105.000
Công ty Cổ phần Len Hà Đông	28.455	999.950.000	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác				
Tiền ủy thác đầu tư		9.015.500.000		15.849.999.991
Cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương vay		-		7.499.999.991
Cộng		<u>20.110.622.000</u>		<u>25.616.741.991</u>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng: tăng do được phân phối quyền mua 4.378 cổ phần.
- Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Hàng Hải tăng lên do bổ sung theo dõi thiếu 27.678 cổ phần so với số cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Len Hà Đông tăng lên do nhận chuyển nhượng 28.455 cổ phần từ ông Tô Hiền Tùng.
- Tiền ủy thác đầu tư tăng do nhập lãi ủy thác đầu tư năm 2012 vào gốc ủy thác đầu tư đối với khoản ủy thác đầu tư cho ông Trịnh Quang Thuân.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(2.742.193.900)	(2.973.726.400)
Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:		

	Năm nay
Số đầu năm	(2.973.726.400)
Trích lập dự phòng bổ sung	(86.677.700)
Hoàn nhập dự phòng	318.210.200
Số cuối năm	(2.742.193.900)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sông Đà 11	110.000.000	110.000.000
Đối tượng khác	103.477.095	104.439.120
Cộng	213.477.095	214.439.120

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban bồi thường GPMB thành phố Thái Nguyên	1.573.793.008	1.543.793.008
Công ty Cổ phần Kiến trúc Quốc tế	900.000.000	900.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý dự án Sena	686.000.000	686.000.000
Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất	510.000.000	510.000.000
Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng AST	153.000.000	825.000.000
Công ty Cổ phần Văn Phú - Invest	149.875.511	2.300.000.000
Công ty TNHH Đầu tư TM&DV Hưng Anh	-	601.871.500
Các đối tượng khác	3.567.355.618	3.680.914.591
Cộng	7.540.024.137	11.047.579.099

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự thu lãi tiền gửi tiết kiệm	138.482.744	-
Phải thu các cá nhân ứng tiền phục vụ dự án, đầu tư	38.765.911.120	7.763.688.366
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương	678.500.000	678.500.000
Công ty Cổ phần Khoáng sản Châu Á Thái Bình Dương	386.000.000	-
Các khoản phải thu khác	261.338.835	176.611.056
Cộng	40.230.232.699	8.618.799.422

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Dự phòng phải thu khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	80.500.000	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	98.477.095	-
Cộng	178.977.095	-

8. Hàng tồn kho

Là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tập hợp cho công trình Chợ Tam Đa.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê văn phòng	44.235.927	105.337.237
Công cụ dụng cụ	-	31.550.000
Cộng	44.235.927	136.887.237

10. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	11.593.657.100	42.011.082.854
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.110.000.000	1.182.466.200
Cộng	12.703.657.100	43.193.549.054

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	12.000.000	1.537.360.605	101.675.228	1.651.035.833
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	12.000.000	1.537.360.605	101.675.228	1.651.035.833
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	21.606.137	21.606.137
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.638.095	456.886.385	37.409.844	497.934.324
Tăng trong năm	3.000.000	153.736.060	27.984.399	184.720.459
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	6.638.095	610.622.445	65.394.243	682.654.783
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.361.905	1.080.474.220	64.265.384	1.153.101.509
Số cuối năm	5.361.905	926.738.160	36.280.985	968.381.050

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần máy vi tính:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn luỹ kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	64.888.000	63.307.352	1.580.648
Tăng trong năm	-	1.580.648	
Giảm trong năm	-	-	1.580.648
Số cuối năm	64.888.000	64.888.000	-

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
XDCB dở dang	176.111.727.688	16.968.274.733	-	193.080.002.421
<i>Khu công nghiệp Đa Hợp</i>	<i>129.439.031.132</i>	<i>2.416.690.637</i>	<i>-</i>	<i>131.855.721.769</i>
<i>Trung tâm thương mại Thái Nguyên</i>	<i>32.656.961.682</i>	<i>4.945.159.716</i>	<i>-</i>	<i>37.602.121.398</i>
<i>Chung cư cao cấp Văn Phú</i>	<i>5.679.382.761</i>	<i>7.422.516.670</i>	<i>-</i>	<i>13.101.899.431</i>
<i>Dự án Quản lý Chợ Tam Đảo</i>	<i>5.346.001.091</i>	<i>270.000</i>	<i>-</i>	<i>5.346.271.091</i>
<i>Khu Công nghiệp Diêm Thụy</i>	<i>763.437.142</i>	<i>623.145.364</i>	<i>-</i>	<i>1.386.582.506</i>
<i>Trung tâm thương mại Bắc Ninh</i>	<i>663.939.423</i>	<i>448.709.048</i>	<i>-</i>	<i>1.112.648.471</i>
<i>Dự án khu đô thị số 5 phường Túc Duyên</i>	<i>204.790.455</i>	<i>28.742.000</i>	<i>-</i>	<i>233.532.455</i>
<i>Dự án Quy Nhơn Bình Định</i>	<i>200.477.755</i>	<i>77.417.393</i>	<i>-</i>	<i>277.895.148</i>
<i>Thành phố Công nghệ cao Hà Nam</i>	<i>112.048.146</i>	<i>1.004.758.830</i>	<i>-</i>	<i>1.116.806.976</i>
<i>Các dự án khác</i>	<i>1.045.658.101</i>	<i>10.297.075</i>	<i>-</i>	<i>1.055.955.176</i>
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	-	-	-
Cộng	176.111.727.688	16.977.706.733	-	193.089.434.421

14. Đầu tư vào công ty con

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Châu Á Thái Bình Dương Bắc Ninh ^(a)	5.851.012.220	5.837.012.220
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Thái Nguyên ^(b)	28.558.733.953	25.734.385.157
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Land Huế ^(c)	3.186.364.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Hà Nam ^(d)	1.000.000	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản Châu Á Thái Bình Dương (xem thuyết minh V.15)	6.726.400.000	-
Cộng	44.323.510.173	33.571.397.377

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (a) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 21.1.2.1.000 227 ngày 27 tháng 8 năm 2010 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Châu Á Thái Bình Dương Bắc Ninh 31.723.892.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 14.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 5.851.012.220 VND, tương đương 18,44% vốn điều lệ (số đầu năm là 5.837.012.220 VND, tương đương 18,40% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV Châu Á Thái Bình Dương Bắc Ninh là 25.872.879.780 VND.
- (b) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 172031000 013 ngày 04 tháng 6 năm 2009 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Thái Nguyên 84.000.000.000 VND, tương đương 84% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư thêm 2.824.348.796 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 28.558.733.953 VND, tương đương 100% vốn thực góp (số đầu năm là 25.734.385.157 VND, tương đương 100% vốn thực góp). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Thái Nguyên là 55.441.266.047 VND.
- (c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3301232560 thay đổi lần thứ 1, ngày 26 tháng 4 năm 2011 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Thừa Thiên – Huế cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Apec Land Huế 55.000.000.000 VND, tương đương 55% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đầu tư thêm 1.186.364.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 3.186.364.000 VND, tương đương 100% vốn thực góp (số đầu năm là 2.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn thực góp). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Apec Land Huế là 51.813.636.000 VND.
- (d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700609397 ngày 30 tháng 5 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Apect Hà Nam 99.000.000.000 VND, tương đương 99% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư 1.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 1.000.000 VND, tương đương 100% vốn thực góp. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Hà Nam là 98.999.000.000 VND.

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Khoáng sản Châu Á Thái Bình Dương ^(a)	-	-	709.240	7.092.400.000
Trường Đại học Tư thực Đông Nam Á ^(b)	57.500	575.000.000	57.500	575.000.000
Cộng		575.000.000		7.667.400.000

- (a) Theo Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 2 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp, Công ty sở hữu 62,4% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Khoáng sản Châu Á Thái Bình Dương, tương đương 6.726.400.000 VND. Theo đó, Công ty phân loại sang khoản đầu tư vào công ty con.
- (b) Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương góp vốn vào Trường Đại học tư thực Đông Nam Á với tỷ lệ phần sở hữu là 23%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		45.931.900.000		82.918.167.000
Công ty Cổ phần Nam Dược	223.900	5.597.500.000	223.900	5.597.500.000
Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động	-	-	1.198.450	36.986.267.000
Công ty Cổ phần Bất động Sản Hà Nội	602.970	40.334.400.000	602.970	40.334.400.000
Cộng		45.931.900.000		82.918.167.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hợp tác lao động: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn		(4.567.560.000)		(5.037.750.000)
Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:				
Số đầu năm				Năm nay
Trích lập dự phòng bổ sung				(5.037.750.000)
Hoàn nhập dự phòng				-
Số cuối năm				470.190.000
				(4.567.560.000)

18. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Ban Giải phóng mặt bằng thị xã Từ Sơn		51.941.525.595		51.941.525.595
Tổng Công ty Nước và Môi trường Việt Nam		-		1.001.118.350
Các đối tượng khác		172.671.971		130.701.684
Cộng		52.114.197.566		53.073.345.629

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm		Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	165.319.662		-	165.319.662
Thuế thu nhập cá nhân	96.507.732	264.981.248		-	361.488.980
Thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)		-
Cộng	96.507.732	436.300.910	(6.000.000)		526.808.642

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế	(20.669.405.732)	5.567.672.971
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kê toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(1.272.980.000)	(1.837.260.150)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	
- Các khoản điều chỉnh giảm (cỗ túc)	(1.272.980.000)	(1.837.260.150)
Thu nhập chịu thuế	(21.942.385.732)	3.730.412.821
Thu nhập được miễn thuế	-	
Lỗ các năm trước được chuyển	-	(3.730.412.821)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	-	-
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</i>	-	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận tiền góp vốn vào KCN Đa Hội - Bắc Ninh và Trung tâm Thương mại Thái Nguyên	75.627.109.180	75.234.173.180
Nhận tiền đặt cọc từ Công ty Cổ phần Bất động sản An Phát Land	18.867.691.500	12.761.691.500
Nhận tiền đặt cọc bán căn hộ chung cư Khu đô thị Văn Phú	9.476.539.983	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	31.645.477	100.792.274
Các khoản phải trả khác	84.776.863	115.919.238
Cộng	104.087.763.003	88.212.576.192

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	81.334.724	-	(81.334.724)	-
Quỹ phúc lợi	486.760.619	-	(309.257.419)	177.503.200
Cộng	568.095.343	-	(390.592.143)	177.503.200

22. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền nhận trước của các hợp đồng bán căn hộ chung cư tại Khu đô thị Văn Phú (hợp đồng đã xuất hóa đơn)	9.941.474.001	8.126.695.584
Cộng	9.941.474.001	8.126.695.584

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chênh lệch phối	Cộng
Số đầu năm trước	264.000.000.000	48.496.600.000	1.268.874.614	24.751.612	(66.953.606.941)	246.836.619.285
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	5.567.672.971	5.567.672.971
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	264.000.000.000	48.496.600.000	1.268.874.614	24.751.612	(61.385.933.970)	252.404.292.256
Số dư đầu năm nay	264.000.000.000	48.496.600.000	1.268.874.614	24.751.612	(61.385.933.970)	252.404.292.256
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(20.669.405.732)	(20.669.405.732)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	264.000.000.000	48.496.600.000	1.268.874.614	24.751.612	(82.055.339.702)	231.734.886.524

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)
VND	Tỷ lệ (%)	
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	39.799.220.000	15,08% 39.799.220.000
Ông Nguyễn Duy Khanh	5.000.000.000	1,89% 5.000.000.000
Các cổ đông khác	219.200.780.000	83,03% 219.200.780.000
Cộng	264.000.000.000	100% 264.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.400.000	26.400.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	26.400.000	26.400.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.400.000	26.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.400.000	26.400.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.400.000	26.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.154.249.620	7.552.700.855
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	13.693.609	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.272.980.000	1.837.260.150
Lãi từ hợp đồng ủy thác đầu tư	3.486.153.160	5.015.450.000
Cộng	7.927.076.389	14.405.411.005

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.099.165	-
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	25.121.612.000	765.758.870
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	86.677.700	1.940.833.400
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(788.400.200)	-
Cộng	24.423.988.665	2.706.592.270

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.050.188.635	2.456.880.872
Chi phí vật liệu quản lý	2.478.636	85.408.956
Chi phí đồ dùng văn phòng	31.550.000	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	88.406.275	-
Thuế phí, lệ phí	3.400.000	-
Chi phí dự phòng	178.977.095	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	806.587.620	1.020.815.614
Chi phí bằng tiền khác	643.887.610	2.458.693.096
Cộng	4.805.475.871	6.021.798.538

4. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu từ cho thuê lại văn phòng	105.029.743	386.584.676
Thu tiền điện của đơn vị thuê văn phòng	32.473.411	24.583.052
Thu tiền nước của đơn vị thuê văn phòng	744.000	13.291.565
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	158.756.913	-
Thu nhập khác	339.940.374	-
Cộng	636.944.441	424.459.293

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	34.028.636	85.408.956
Chi phí nhân công	3.284.643.197	2.456.880.872
Chi phí khấu hao tài sản cố định	88.406.275	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	806.587.620	1.020.815.614
Chi phí khác	679.926.721	2.458.693.096
Cộng	4.893.592.449	6.021.798.538

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng thu nhập	645.481.236	1.167.863.393
Cộng	645.481.236	1.167.863.393

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương	Công ty có cùng chủ tịch Hội đồng quản trị

Trong năm Công ty phát sinh nghiệp vụ với Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (APS) như sau:

	Năm nay
Tiền thuê văn phòng, điện nước phải trả trong năm	857.866.076
APS trả lại tiền đặt cọc và tiền thuê văn phòng	47.653.526
Bù trừ công nợ với khoản cho APS vay	(889.981.727)
Thanh toán thuê văn phòng, điện nước	(47.381.157)
Điều chỉnh giảm tiền thuê nhà theo phụ lục hợp đồng mới	112.820.275
Vay ngắn hạn của APS	6.000.000.000
Trả lại tiền vay ngắn hạn cho APS	6.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền điều chỉnh giảm tiền thuê nhà tháng 6 (TK331 dư Nợ)	56.093.024	96.001
Ủy thác đầu tư	150.000.000	150.000.000
Khoản phải thu khác về lãi cho vay hợp đồng 001/2009	678.500.000	678.500.000
Công nợ phải thu	884.593.024	828.596.001

2. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, *tiền gửi ngân hàng*.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản *tiền gửi ngân hàng* có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các *ngân hàng* có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với *tiền gửi ngân hàng* là thấp.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	36.969.896.404	18.128.715.610
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh		
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	58.732.768.100	100.523.432.591
Phải thu khách hàng	34.500.000	214.439.120
Các khoản cho vay	12.800.868.100	17.605.265.591
Các khoản phải thu khác	52.754.912.704	51.812.348.476
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	-
Cộng	161.292.945.308	188.284.201.388

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

Số cuối năm	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	52.114.197.566	-	-	52.114.197.566
Các khoản phải trả khác	104.087.763.003	-	-	104.087.763.003
Cộng	156.201.960.569	-	-	156.201.960.569

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số đầu năm				
Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Vay và nợ	-			-
Phải trả người bán	53.073.345.629	-	-	53.073.345.629
Các khoản phải trả khác	88.212.576.192	-	-	88.212.576.192
Cộng	141.285.921.821	-	-	141.285.921.821

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty là rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Công ty đang đầu tư tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 245.537.595 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ			Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm Giá gốc	Dự phòng	Số đầu năm Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	36.969.896.404	-	18.128.715.610	-	36.969.896.404
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	17.368.428.100	-	22.643.015.591	-	-
Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn	66.042.522.000	(7.309.753.900)	108.534.908.991	(8.011.476.400)	58.732.768.100
Phai thu khách hàng	213.477.095	(178.977.095)	214.439.120	-	34.500.000
Các khoản cho vay	66.042.522.000	(7.309.753.900)	108.534.908.991	(8.011.476.400)	12.800.868.100
Các khoản phải thu khác	52.933.889.799	(178.977.095)	51.812.348.476	-	52.754.912.704
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	66.042.522.000	(7.309.753.900)	108.534.908.991	(8.011.476.400)	51.812.348.476
Cộng	305.613.257.398	(22.287.215.890)	418.403.245.770	(24.034.429.200)	161.292.945.308
					188.284.201.388

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	-	-	-	-
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	52.114.197.566	53.073.345.629	52.114.197.566	53.073.345.629
Các khoản phải trả khác	105.343.030.639	88.212.576.192	105.343.030.639	88.212.576.192
Cộng	157.457.228.205	141.285.921.821	157.457.228.205	141.285.921.821

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

4. Thông tin khác

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.

Kế toán trưởng
Đào Xuân Đức

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2013
Tổng Giám đốc
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
CHÂU Á
THÁI BÌNH DƯƠNG
Số 14, Lê Đại Hành, Phường
HAI BÀ TRƯNG, TP. HÀ NỘI
Nguyễn Duy Khanh